

C. Tâm gửi các trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 307 /BC-UBND

Cử Chi, ngày 13 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

**Quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ và phổ cập
giáo dục các bậc học năm 2020**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Cử Chi nằm ở phía Tây Bắc Thành phố Hồ Chí Minh, gồm 20 xã và 01 thị trấn, có 43.496 ha diện tích tự nhiên, dân số toàn huyện là 464.657 người với tổng số hộ là 130.818. Mạng lưới trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được bố trí theo cụm dân cư phù hợp trên địa bàn các xã, thị trấn đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Toàn huyện Cử Chi có 106 trường công lập gồm 32 trường mầm non, 39 trường tiểu học, 23 trường trung học cơ sở, 01 trường tiểu học – trung học cơ sở, 01 Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật, 01 Trường Bồi dưỡng Giáo dục, 07 trường trung học phổ thông, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và 01 Trung cấp nghề Cử Chi.

Về giáo dục ngoài công lập: Huyện có 19 trường mầm non tư thục, 95 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Thuận lợi

Cả hệ thống chính trị đặc biệt rất quan tâm đến công tác giáo dục, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục nhằm định hướng về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học trên địa bàn huyện, góp phần thúc đẩy các ban ngành, đoàn thể các xã, thị trấn thực hiện.

Thường trực Ủy ban nhân dân huyện luôn sâu sát để kịp thời nắm bắt tình hình và triển khai về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học trong toàn ngành vào các buổi họp định kỳ Hiệu trưởng, giáo viên chuyên trách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, phân công và giao nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên thực hiện thật cụ thể tạo nên sự phối hợp đồng bộ trong tất cả các ngành học, bậc học,...

Chỉ tiêu về công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học được UBND huyện đưa vào ký kết giao ước thi đua hàng năm giữa Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư nâng cấp, chất lượng giảng dạy được đổi mới, công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi,



phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở hằng năm được nâng cao.

2. Khó khăn

Địa bàn rộng, dân cư không tập trung, phân tán và cách xa trường học, việc học tập của nhiều con em gia đình lao động nghèo gặp khó khăn, dẫn đến tỉ lệ bỏ học trung học phổ thông rất cao. Do đó việc huy động trẻ bỏ học ra lớp trong năm qua còn hạn chế.

Trong quá trình đô thị hóa, một số khu dân cư bị giải tỏa, di dời cùng với số dân nhập cư các tỉnh về huyện ngày càng nhiều, dân số không ổn định, việc quản lý các đối tượng trong độ tuổi từ 5 đến 60 ra lớp và cập nhật bộ số xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các bậc học gặp nhiều khó khăn.

Một số gia đình phụ huynh học sinh do công việc làm ăn nên chưa dành thời gian theo dõi việc học tập của con em mình, mọi việc đều khoán trắng cho nhà trường trong việc dạy dỗ các em nên học lực của các em yếu dần dần đến chán học và bỏ học.

II. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC CÁC BẬC HỌC NĂM 2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt chủ trương và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học, Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học huyện xây dựng quy chế hoạt động và phân công cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục ở các xã, thị trấn và chú trọng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

2. Công tác phối hợp

Các ban, ngành, đoàn thể có liên quan chủ động phối hợp các trường học xây dựng kế hoạch huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, có biện pháp hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng.

3. Các biện pháp thực hiện

3.1. Thành lập Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các cấp

3.1.1. Đối với huyện

Thường xuyên kiện toàn, củng cố, phân công cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện, đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, tổ chức đánh giá hoạt động và đề ra các giải pháp tích cực nhằm hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3.1.2. Đối với xã, thị trấn

Cấp ủy Đảng, chính quyền hằng năm đều có nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động thiết thực nhằm hoàn thành công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, theo dõi, kiểm tra, hàng tháng, quý tổ chức họp giao ban để đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, đề ra các biện pháp hiệu quả nhất để thực hiện.

Trên cơ sở được huyện giao chỉ tiêu giáo dục hằng năm, UBND các xã, thị trấn đã có kế hoạch và giao các chỉ tiêu giáo dục cho ban nhân dân từng ấp, khu phố để thực hiện.

3.2. Công tác tuyên truyền, điều tra, phối hợp kiểm tra và huy động trẻ ra lớp

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng ấp, khu phố, tổ Nhân dân, tổ dân phố trên địa bàn với lực lượng nòng cốt là các đồng chí đảng viên, hội viên Cựu chiến binh, các ban ngành đoàn thể ấp, khu phố, phân công thành viên phụ trách từng ấp, khu phố và tổ Nhân dân, tổ dân phố từ đó hình thành các tổ nhóm vận động, thuyết phục cha mẹ có học sinh bỏ học ra lớp.

3.3. Công tác xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy và duy trì sĩ số

Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn hóa cho đội ngũ quản lý và giáo viên các bậc học.

Cơ sở vật chất ở các trường từng bước được trang bị đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy. Sự phối hợp giữa 3 môi trường Gia đình – Nhà trường – Xã hội đã phát huy được tính tích cực và đạt nhiều hiệu quả.

3.4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Tổ chức vận động gây quỹ khuyến học, khuyến tài, chăm lo cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, giúp đỡ, hỗ trợ cấp học bổng và tạo điều kiện cho học sinh diện chính sách, khó khăn và diện hộ nghèo tham gia học tập đến nơi đến chốn.

3.5. Kinh phí hỗ trợ cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

Ngoài kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, trong năm 2020, UBND các xã, thị trấn đã chi hỗ trợ cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục với số tiền là 551.808.000 đồng.

III. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

1.1. Về xóa mù chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 223.628 người; Nữ: 109.997 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 1): 221.897 người.

- Tổng số người trong diện xóa mù chữ : 1731 người; Nữ: 689 người
- Số người miễn giảm: 1731 người; Nữ: 689 người
- Tổng số người phải xóa mù chữ (mức độ 1): 00 người.
- Đạt tỉ lệ: 100 %. **Đạt mức độ 2**

1.2. Về giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 223.628 người; Nữ: 109.997 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 2): 221.887 người.
- Tổng số người trong diện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 1741 người;
Nữ: 697 người

- Số người miễn giảm: 1731 người; Nữ: 689 người.
- Tổng số người phải giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 10 người.

Đạt tỉ lệ: 99.99 %. **Đạt mức độ 2**

2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Tiêu chuẩn huy động

- Dân số trẻ 6 tuổi : 5.732 học sinh; Nữ: 2.707 học sinh.
- Tổng số trẻ miễn giảm: 02 học sinh.
- Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 5.730 học sinh.
- Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2020 – 2021: 5.730 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 100%

2.2. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

- Dân số học sinh 11 tuổi : 6.157 học sinh; Nữ: 2.906 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi miễn giảm: 32 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi phải phổ cập giáo dục: 6.125 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 5.851 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 97,76 %. **Đạt mức độ 3**

3. Về phổ cập trung học cơ sở

3.1. Tiêu chuẩn huy động

3.1.1. Huy động 6 tuổi vào lớp 1

- Dân số trẻ 6 tuổi : 5.732 học sinh; Nữ: 2.707 học sinh.
- Tổng số trẻ miễn giảm: 02 học sinh.
- Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 5.730 học sinh.
- Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2020 – 2021: 5.730 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 100%

3.1.2. Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trung học cơ sở.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2019 – 2020: 5.941 học sinh.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2019 – 2020 được huy động vào lớp 6 năm học 2020 – 2021: 5.940 học sinh.

- Đạt tỉ lệ : 99,99%.

3.2. Tiêu chuẩn hiệu quả

3.2.1. Học sinh trong độ tuổi 11-14 hoàn thành chương trình tiểu học

- Dân số học sinh 11 - 14 tuổi: 23.158 học sinh. Số trẻ miễn giảm: 389 học sinh.

- Số học sinh 11 – 14 tuổi phải phổ cập giáo dục: 22.769 học sinh.

- Số học sinh 11 – 14 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 22.620 học sinh.

- Đạt tỉ lệ: 99,35%

3.2.2. Học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm qua

- Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm học 2018 – 2019: 4.771 học sinh.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2018-2019: 4.760 học sinh.

- Đạt tỉ lệ: 99,77%

3.2.3. Học sinh trong độ tuổi 15-18 đã tốt nghiệp THCS (2 hệ)

- Số học sinh 15 - 18 tuổi phải phổ cập giáo dục THCS: 19.396 học sinh

- Số học sinh 15 – 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ): 18.540 học sinh

- Đạt tỉ lệ: 95,59%. **Đạt mức độ 2**

4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

4.1. Tiêu chuẩn 1

- Số học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2019 – 2020: 4.760 học sinh.

- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào lớp 10 (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2020 - 2021: 4.658 học sinh.

- Đạt tỉ lệ: 97,86%

4.2. Tiêu chuẩn 2

- Số học sinh đang học lớp 12 năm học 2019 – 2020: 3.335 học sinh.

- Số học sinh đã tốt nghiệp (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2019- 2020: 3.321 học sinh.

- Đạt tỉ lệ: 99,58%.

4.3. Tiêu chuẩn 3

- Số học sinh từ 18 – 21 tuổi phải phổ cập giáo dục bậc trung học: 15.655 học sinh
- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề): 11.967 học sinh
- Đạt tỉ lệ: 76,36%

5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

5.1. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi đến trường: (đạt từ 95% trở lên)

- Dân số trẻ 5 tuổi: 5.360 trẻ; Nữ: 2.587 trẻ.
- Số trẻ 5 tuổi miễn giảm: 07 trẻ. (01 trẻ ra lớp có khả năng học tập)
- Tổng số trẻ 5 tuổi phải PCGD mầm non: 5.353 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi đã ra lớp: 5.353 trẻ.
- Đạt tỉ lệ: 100 %

5.2. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (đạt từ 90% trở lên)

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải huy động (phải PCGD MN): 5.353 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới: 5.353 trẻ.
- Đạt tỉ lệ: 100%

5.3. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

- Có 377/377 giáo viên được hưởng chế độ chính sách hiện hành, đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định 100%.

5.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có 210/210 phòng học cho lớp 5 tuổi xây kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.
- Có 210/210 lớp mầm non 5 tuổi đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Mặt mạnh

Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mà trọng tâm là phổ cập giáo dục bậc trung học.

Chỉ đạo quán triệt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và có trách nhiệm thực hiện công tác này bằng việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, huy động trẻ đi học đúng độ tuổi, nâng cao hiệu suất đào tạo và đạt kết quả cao trong các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, hoàn thành xét tốt nghiệp trung học cơ sở và hoàn thành chương trình tiêu học.

Các trường đã nhận thức đúng đắn về vai trò và nhiệm vụ của nhà trường đối với công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đồng thời kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh tạo điều kiện thật tốt cho các em đến trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được chú trọng đã huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia, góp phần tích cực vào sự phát triển ngành giáo dục của huyện.

2. Tồn tại

Việc huy động học sinh bỏ học ra lớp phổ cập giáo dục vẫn còn hạn chế, số đối tượng ra lớp chưa cao. Hiện nay, số học sinh từ 15 – 18 tuổi bỏ học trung học phổ thông còn nhiều, đã tham gia lao động sản xuất theo thời vụ và học sinh 18 – 21 tuổi đi làm tại các công ty, xí nghiệp. Vì vậy, việc vận động các đối tượng này ra lớp vẫn chưa đạt yêu cầu.

Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Ngoài ra, huyện chưa tổ chức các lớp học phổ cập THCS, THPT cho đối tượng là công nhân hiện đang đi làm tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm

Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cần có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc huy động trẻ bỏ học trở lại trường lớp đúng lúc và kịp thời sẽ tạo điều kiện để các em tiếp tục học hết chương trình phổ thông trung học và định hướng nghề nghiệp cho các em trong thời gian tới là hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho 100% các em trong độ tuổi phổ cập giáo dục từ 6 – 14 tuổi đến trường ở bất kỳ loại hình nào và đây là yếu tố cơ bản để đơn vị có thể tiếp tục duy trì và hoàn thành đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục các bậc học giai đoạn từ năm 2016 – 2020.

Ngoài hình thức tuyên truyền, vận động đã được thực hiện, có thể tổ chức mạng lưới cộng tác viên làm công tác tuyên truyền bao gồm phụ huynh, học sinh, người có uy tín, có tâm huyết tại địa phương hoặc có quan hệ gần gũi láng giềng với những đối tượng trong diện phổ cập giáo dục để huy động trẻ bỏ học ra lớp, góp phần tăng thêm tính hiệu quả trong công tác phổ cập.

V. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tích cực đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong thời gian sắp tới.

2. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bậc học, có biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu, phát hiện kịp thời học sinh có nguy cơ bỏ học, tăng cường công tác chủ nhiệm và nắm chắc hoàn cảnh từng học sinh để giáo dục góp phần giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học ở các bậc học, nhất là bậc trung học và nâng cao hiệu suất đào tạo.

3. Tiếp tục Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện, xã, thị trấn. Cùng cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo theo hướng hiệu quả, chất lượng, nhất là Ban Chỉ đạo ở các xã, thị trấn (đội ngũ giáo viên chuyên trách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục). Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại địa phương, do đó cần ổn định về nhân sự và thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về mục đích ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục bậc trung học; làm cho người dân hiểu và ý thức được việc nâng cao dân trí là sự đòi hỏi cấp bách của yêu cầu phát triển xã hội, nâng cao vị thế của đất nước lên tầm khu vực và thế giới.

5. Tăng cường giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời giúp cho các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các địa phương hoạt động tốt hơn. Phát huy vai trò của ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

6. Tăng cường công tác vận động học sinh bỏ học đến lớp, đa dạng hóa các loại hình học tập, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhiều tầng lớp nhân dân, mở rộng hình thức dạy nghề tạo điều kiện để các đối tượng bỏ học trung học phổ thông theo học các lớp nghề phù hợp.

7. Thành viên Ban chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện cần tăng cường kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và giúp đỡ việc thực hiện công tác này tại địa phương.

8. Sắp xếp, tinh giản đội ngũ giáo viên chuyên trách các bậc học nhằm phục vụ tốt cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

9. Tập huấn chương trình tin học hóa và trang bị phần mềm công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học cho các xã, thị trấn.

10. Các chỉ tiêu cần phấn đấu

10.1. Về xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Tiếp tục huy động đối tượng trong diện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ ra lớp (bằng nhiều hình thức).

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ mức độ 2.

10.2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Nâng tỉ lệ trẻ phổ cập giáo dục tiểu học (11 tuổi) của toàn huyện đạt từ 97%.

- Nâng cao tỉ lệ trẻ hoàn thành bậc tiểu học đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu kéo giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; duy trì sĩ số học sinh trong trường tiểu học đạt 100%.

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 99% trở lên.

10.3. Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Phân đầu huy động 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học vào lớp 6.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, kéo giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban; duy trì sĩ số học sinh trong trường phổ thông đạt 99%.

- Nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành bậc trung học cơ sở hằng năm đạt 100%.

- Nâng tỉ lệ trẻ 15 – 18 tuổi có bằng Tốt nghiệp trung học cơ sở toàn huyện đạt từ 95% trở lên.

- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 92% trở lên.

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và 12/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Phân đầu huy động trẻ bỏ học lớp trung học cơ sở ra lớp phổ cập trung học cơ sở và đủ điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

10.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

- Phân đầu huy động 97% trở lên học sinh hoàn thành bậc trung học cơ sở vào lớp 10 phổ thông và các hệ tương đương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, kéo giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban; duy trì sĩ số học sinh trong lớp đạt từ 98% trở lên.

- Nâng cao tỉ lệ trẻ tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề đạt từ 97% trở lên.

- Nâng tỉ lệ trẻ 18 – 21 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề bậc 3/7 toàn huyện đạt từ 75%.

- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 89,69% trở lên.

- Duy trì 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục bậc trung học.

- Phân đầu huy động số học sinh bỏ học lớp 12 ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học, dự thi và tốt nghiệp.

10.5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non. Phân đầu duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Phân đầu huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 99,90%.

- Có giáo viên được hưởng chế độ chính sách hiện hành, đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định 100%.

- Có đủ phòng học cho lớp 5 tuổi xây kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

- Có đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

Trên đây là báo cáo quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục các bậc học năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của UBND huyện Củ Chi./

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Thành phố;
- TT. UBND huyện (CT, các PCT);
- UB. MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các Phòng ban huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX, Trường Trung cấp nghề huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS, THPT;
- Lưu: VT, P. GDĐT.2.HMLuật. 52.

leuo



Phạm Thị Thanh Hiền